



NGHỊ QUYẾT

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 05/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/3/2019.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh (Công ty) được tổ chức tại Hội trường Công ty, số 489 đường 30/4, KP1, P1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đại hội bắt đầu lúc 8h30 ngày 25/3/2019 và kết thúc lúc 12h00 cùng ngày.

Đến dự Đại hội có 51 cổ đông (bao gồm sở hữu và đại diện ủy quyền), sở hữu 10.576.827/10.576.827 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và thông qua các Tờ trình theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh, căn cứ vào kết quả biểu quyết tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung, chương trình, quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Thống nhất nội dung báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018, kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2019.

Điều 3. Thống nhất nội dung báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, với những nội dung thực hiện năm 2018 chủ yếu như sau:

+ Tổng doanh thu: 60,942 tỷ đồng, đạt 99,42% (Nghị quyết 132/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018 là 61,299 tỷ đồng) tăng 8,12% so với năm 2017 (56,366 tỷ đồng)

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 3,434 tỷ đồng

+ Các quỹ đều được trích và sử dụng đúng quy định

+ Lợi nhuận chia cổ tức năm 2018 là 2,628 tỷ đồng

+ Cổ tức trên cổ phiếu là 248,5 đồng/cổ phiếu

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.827 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019

a. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

1. Sản lượng nước sản xuất:	9.690.652 m ³
2. Sản lượng nước tiêu thụ:	7.998.459 m ³
3. Tỷ lệ hao hụt:	17,46 %
4. Tổng doanh thu:	63.291.515.668 đồng
Trong đó: - Doanh thu nước máy:	61.631.515.668 đồng
- Doanh thu tài chính	50.000.000 đồng
- Dịch vụ công trình:	1.600.000.000 đồng
- Thu nhập khác:	10.000.000 đồng
5. Tổng chi phí:	63.672.526.784 đồng
Trong đó: - Chi phí nước máy:	59.767.526.784 đồng
- Chi phí tài chính:	2.700.000.000 đồng
- Chi phí dịch vụ công trình:	1.200.000.000 đồng
- Chi phí khác:	5.000.000 đồng
6. Tổng lợi nhuận trước thuế:	-381.011.116 đồng
7. Tổng quỹ lương:	13.283.497.176 đồng
Trong đó: - Quỹ lương Người lao động:	11.791.897.176 đồng
- Quỹ lương Viên chức quản lý:	1.491.600.000 đồng

b. Các chỉ tiêu công trình xây dựng cơ bản (XDCB) (có bảng chi tiết kèm theo)

1. Tổng dự toán công trình XDCB năm 2019: 74.470.604.000 đồng

Trong đó:

- Tổng dự toán các công trình khảo sát - thiết kế trong năm 2018 chuyển sang năm 2019 thi công: 11.887.229.000 đồng.

- Tổng dự toán các công trình khảo sát - thiết kế và triển khai thi công trong năm 2019: 40.483.375.000 đồng.

- Đầu tư MMTB và các công trình khác năm 2019: 22.100.000.000 đồng

2. Trọng tâm thực hiện các công trình chủ yếu như sau:

- Thu hồi mặt bằng, lập và trình phê duyệt hồ sơ đầu tư xây dựng Nhà máy nước Trảng Bàng giai đoạn I;

- Cải tạo nâng công suất nhà máy nước Tây Ninh giai đoạn I: 18.000 m³/ngày lên 29.000 m³/ngày

- Khoan 4 giếng lắp bơm dự phòng cho Nhà máy nước Tây Ninh.

- Khoan giếng lắp đặt hệ thống xử lý nước cho trạm tăng áp Châu Thành.

- Lắp hệ thống xử lý sắt - man gan giếng nước Long Thành Trung công suất 50-60m³/h;

- Đầu tư mạng lưới cấp nước thị trấn huyện Dương Minh Châu;

- Lập dự án đầu tư trạm cấp nước Tân Biên, Tân Châu.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.827 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch lợi nhuận năm 2019

(Đính kèm Tờ trình số 57a/TTr-HĐQT ngày 15/3/2019 của HĐQT, Tờ trình về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2018-2019)

a. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

1. Lợi nhuận thực hiện trước thuế:	3.846.593.693 đ
2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	3.434.576.276 đ
3. Kế hoạch phân phối:	
3.1. Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi: (cho doanh nghiệp xếp loại B)	806.265.000 đ
Trong đó: - Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động: (3.434.576.276 đ x 20% = 686.915.000)	686.915.000 đ
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: (1.432.200.000 đ / 12 tháng x 1 tháng)	119.350.000 đ
3.2. Lợi nhuận chia cổ tức (3.434.576.276 đ - 806.265.000 đ):	2.628.311.276 đ
3.3. Cổ tức trên cổ phiếu (2.628.311.276 đ / 10.576.827 cp):	248,5 đ/cp
3.4. Tỷ lệ cổ tức (2.628.311.276 đ / 105.768.270.000 đ x 100%):	2,48 %
3.5. Thực hiện chi trả cổ tức kể từ ngày 30/3/2019 (sau 05 ngày ĐHCĐ).	

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

1a. Lợi nhuận thực hiện trước thuế (theo giá nước hiện hành):	-381.011.116 đ
1b. Lợi nhuận thực hiện trước thuế (theo giá nước điều chỉnh từ tháng 7/2019 tăng 1.000 đồng/m ³ cho các đối tượng nước sinh hoạt; cơ quan hành chính sự nghiệp; đơn vị SXVC, doanh nghiệp và kinh doanh dịch vụ):	2.927.458.467 đ
2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	2.594.212.620 đ
3. Kế hoạch phân phối:	
3.1. Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi:	643.143.000 đ
Trong đó: - Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động: (trích 20% trên lợi nhuận sau thuế)	518.843.000 đ
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: (1.491.600.000 đ / 12 tháng x 1 tháng)	124.300.000 đ
3.2. Lợi nhuận chia cổ tức (2.594.212.620 đ - 643.143.000 đ):	1.951.069.620 đ
3.3. Cổ tức trên cổ phiếu (1.951.069.620 đ / 10.576.827 cp):	184,47 đ/cp
3.4. Tỷ lệ cổ tức (1.951.069.620 đ / 105.768.270.000 đ x 100%):	1,84 %
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.827 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.	

Điều 6. Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

(Đính kèm Tờ trình số 61/TTr-HĐQT ngày 15/3/2019 của HĐQT, Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2019)

1. Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2018

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	02	11	3.960.000	87.120.000

2	Thành viên HĐQT	04	01	3.960.000	15.840.000
3	Ban kiểm soát	02	12	2.970.000	71.280.000
4	Thư ký HĐQT	01	12	2.200.000	26.400.000
	Tổng cộng				200.640.000

2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	04	12	3.960.000	190.080.000
2	Ban kiểm soát	02	12	2.970.000	71.280.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.200.000	26.400.000
	Tổng cộng	07	36	9.130.000	287.760.000

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.827 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán và ủy quyền ký hợp đồng kiểm toán năm 2018. (Đính kèm Tờ trình số 54/TTr-BKS ngày 15/3/2019 của Ban Kiểm soát về việc chọn công ty kiểm toán và ủy quyền ký hợp đồng kiểm toán năm 2019)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.827 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty. (Đính kèm Tờ trình số 58/TTr-BKS ngày 15/3/2019 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi bổ sung Điều Lệ Công ty)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn chỉnh Điều lệ Công ty và ban hành tổ chức thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 10.576.827 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh năm 2019 thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 25/3/2019.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tây Ninh;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- SSC, Website;
- Lưu TKHĐQT, VT.

